



Original Article

Applying Vietnamese Memes in Teaching Some Contents of Philology General Education Curriculum

Luong Thi Hien*, Trinh Khanh Hien

Hanoi University of Education, 136 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 21 June 2023

Revised 17 August 2023; Accepted 27 September 2023

Abstract: The article proposes some ideas for applying Vietnamese memes in teaching some contents of Philology General Education Curriculum, based on studying the characteristics and the effectiveness of using memes in education. Four principles of meme application were established: sticking to the learning objectives; suitable for the students; establishing a close relationship between memes and learning contents; ensuring humor and impression. The meme application process consists of five steps: identifying learning objectives; understanding the students; selecting learning contents; using or designing memes in lessons and evaluating teaching effectiveness. The article proposes some specific methods to apply memes in teaching Vietnamese knowledge as well as practicing language acquisition and creation skills.

Keywords: Vietnamese memes, applying memes, teaching, language, literature.

* Corresponding author.

E-mail address: luonghien@hnue.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4816>

Ứng dụng meme tiếng Việt vào giảng dạy một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn

Lương Thị Hiền*, Trịnh Khánh Hiền

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 21 tháng 6 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 17 tháng 8 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 27 tháng 9 năm 2023

Tóm tắt: Bài viết đề xuất một số ý tưởng ứng dụng meme tiếng Việt vào giảng dạy một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn dựa trên cơ sở tìm hiểu đặc điểm và hiệu quả sử dụng của meme trong giáo dục. Bốn nguyên tắc ứng dụng meme được xác lập gồm: bám sát mục tiêu học tập; phù hợp với đối tượng học sinh; thiết lập quan hệ chặt chẽ giữa meme và nội dung học tập; đảm bảo tính hài hước, ấn tượng. Quy trình ứng dụng meme gồm năm bước: xác định mục tiêu học tập; tìm hiểu đối tượng học sinh; chọn lọc nội dung học tập; sử dụng hoặc thiết kế meme trong bài học và đánh giá hiệu quả giáo dục. Bài viết đề xuất một số biện pháp cụ thể để ứng dụng meme vào giảng dạy kiến thức tiếng Việt, rèn luyện các kỹ năng tiếp nhận và tạo lập ngôn ngữ.

Từ khóa: Meme tiếng Việt, ứng dụng meme, giáo dục, môn Ngữ văn.

1. Mở đầu

Meme không chỉ là một hình thức giải trí mà còn là một công cụ giao tiếp đa phương thức trong không gian mạng. Với khả năng truyền tải kinh nghiệm, tư tưởng, cảm xúc của người sử dụng một cách thú vị, ấn tượng, khả năng tạo tương tác xã hội mạnh mẽ, nhanh chóng, meme tiếng Việt có vai trò không thể phủ nhận trong đời sống tinh thần của cộng đồng mạng, nhất là giới trẻ. Những người Việt trẻ sử dụng meme để diễn đạt những sự kiện trong đời sống, văn hoá, xã hội mang tính thời sự và thu hút sự quan tâm của nhiều người. Nhiều meme tiếng Việt nảy sinh, trở thành những xu hướng phổ biến lan truyền trong cộng đồng mạng; hơn nữa, chúng còn biến đổi không ngừng, tạo ra vô vàn biến thể dùng trong những ngữ cảnh giao tiếp mới. Mặc dù meme có vẻ đơn giản, hài hước (thậm chí trong cái nhìn có phần cực đoan, meme còn bị coi là sản phẩm “rác”, “nhảm nhí”) nhưng thực chất meme phản

ánh cấu trúc văn hóa và xã hội sâu sắc, phản ánh những giá trị và chuẩn mực xã hội được cộng đồng quan tâm.

Trong bối cảnh công nghệ kỹ thuật số ngày càng phát triển, những diễn ngôn đa phương thức sử dụng kết hợp từ hai phương thức trở lên trong các phương thức: ngôn ngữ (linguistic mode), thị giác (visual mode), thính giác (aural mode), cử chỉ (gestural mode) và không gian (spatial mode) cũng ngày càng trở nên phổ biến. Mạng internet đưa đến cho người dùng những mô hình đọc hiểu và tạo lập sản phẩm giao tiếp mới. Quan niệm truyền thống về giáo dục trong môn Ngữ văn cũng cần được mở rộng. Là một kiểu diễn ngôn đa phương thức, meme có thể trở thành nguồn tài nguyên dồi dào cung cấp ý tưởng cho các hoạt động giáo dục trong môn Ngữ văn, tạo môi trường thuận lợi phát triển năng lực của người học bao gồm cả kiến thức tiếng Việt và các kỹ năng đọc, viết, nói, nghe.

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 [1] cũng xác định một trong những mục tiêu giáo dục trong môn Ngữ văn là phát triển khả năng tiếp nhận và tạo lập các văn bản đa phương thức cho người học. Người học cần làm chủ được kiến thức tiếng Việt về “văn bản

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: luonghien@hnue.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4816>

đa phương thức (ngôn ngữ trong sự kết hợp với hình ảnh, kí hiệu, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,...) như là một biến thể của giao tiếp ngôn ngữ” [1, tr. 14], đồng thời phải biết tiếp nhận và tạo lập những diễn ngôn không chỉ sử dụng phương thức ngôn ngữ (linguistic mode) mà còn sử dụng các phương thức khác như thị giác (visual mode), thính giác (aural mode), cử chỉ (gestural mode) và không gian (spatial mode) trong giao tiếp.

Trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu về đặc điểm của meme nói chung, meme tiếng Việt nói riêng; tổng quan về hiệu quả ứng dụng của meme trong giáo dục; trên cơ sở đó, đề xuất một số biện pháp ứng dụng meme tiếng Việt vào giảng dạy một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn ở Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Khái niệm meme và tiêu chí nhận diện meme

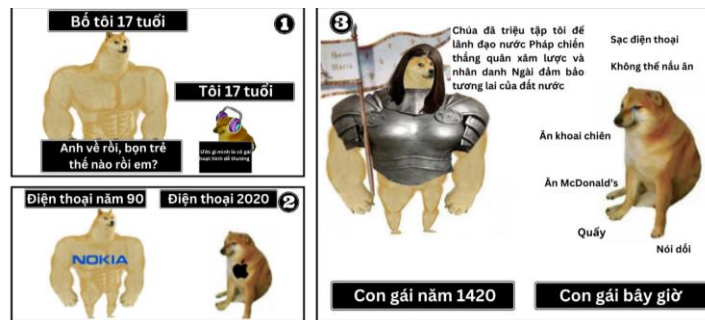
Nhà sinh vật học tiến hóa Richard Dawkins (2006) đã giới thiệu thuật ngữ *meme* lần đầu tiên năm 1976, trong cuốn sách bán chạy nhất của ông, *The selfish gene* [2, tr. 205]. Ông đã sử dụng thuật ngữ *meme* khi bàn luận về các nguyên lí tiến hoá, nhằm giải thích sự lan truyền của những ý niệm và hiện tượng văn hóa. Meme đại diện cho một đơn vị truyền bá hoặc tái tạo ý tưởng của con người thông qua việc mở rộng, biến thể và sao chép tự phát. Dawkins đã nêu ra ba yếu tố quan trọng để đánh giá sự thành công của một meme: ý tưởng cốt lõi vẫn tồn tại dù có nhiều biến thể (fidelity); khả năng sao chép nhanh chóng (fecundity) và các biến thể sao chép tồn tại trong thời gian dài (longevity) [2, tr. 52-54].

Thuật ngữ mà Dawkins đề xuất gần 40 năm về trước đã được Davison (2012) sử dụng để mô tả những sản phẩm là "một phần của văn hóa, thường là một trò đùa, có ảnh hưởng thông qua truyền tải trực tuyến" [3, tr. 122], được gọi là *internet meme*. L. Shifman (2013) tiếp tục sử dụng khái niệm *internet meme* để chỉ "i) Một nhóm các sản phẩm kĩ thuật số có chung đặc điểm về nội dung, hình thức và/hoặc

quan điểm; ii) Được tạo ra với ý thức về sự tồn tại của nhau; và iii) Được phổ biến, bất chước và/hoặc biến đổi qua internet bởi nhiều người sử dụng" [4, tr. 8]. Quan niệm này của Shifman hữu ích cho việc phân tích meme trên internet với vai trò là các diễn ngôn tập thể phản ánh cấu trúc xã hội, trong đó các biến thể meme đại diện cho các quan điểm khác nhau.

Bất kì văn bản, hình ảnh, âm thanh, video nào đều có thể trở thành internet meme (từ đây chúng tôi gọi tắt là meme). Nhìn chung, các nhà nghiên cứu khá thống nhất trong việc nhận diện meme dựa trên bốn tiêu chí: i) *Tính sao chép*: Meme được xem là tài sản chung của cộng đồng mạng, được cộng đồng mạng chuyển giao, lưu truyền và tái sáng tạo từ một meme gốc; ii) *Tính hài hước*: Meme có khả năng đưa tất cả những vấn đề trong đời sống từ nghiêm trọng, căng thẳng trở thành một trò đùa bông đùa, biến những thứ tưởng chừng như vô nghĩa (nonsense) thành thứ có nghĩa (make sense); iii) *Tính lan truyền trên internet*: Meme được người dùng lưu truyền, chia sẻ và (tái) sáng tạo một cách dễ dàng trên internet; iv) *Tính đa phương thức*: Meme là một diễn ngôn đa phương thức, chỉ có thể giải nghĩa thông qua việc xem xét đồng thời các yếu tố tạo nghĩa như hình ảnh, ngôn ngữ, âm thanh,...

Ví dụ (1): Meme *Swole Doge* và *Cheems* được sử dụng trong những ngữ cảnh so sánh hài hước. Meme (1) cho thấy sự khác biệt cha - con ở cùng một thời điểm: năm 17 tuổi, xưa cha đã có gia đình và con cái, nay con còn mãi nghe nhạc, xem phim, mơ mộng; meme (2) chỉ ra sự thay đổi về kích cỡ điện thoại theo thời gian: điện thoại Nokia vào những năm 1990 có kích cỡ lớn, điện thoại Iphone Apple năm 2020 có kích cỡ nhỏ; meme (3) cho thấy sự khác biệt giữa thế hệ trẻ những năm 1420 và hiện tại: những cô gái trẻ trong quá khứ tham gia chiến trận chống quân xâm lược; những cô gái trẻ trong hiện tại không biết nấu ăn, ăn đồ ăn nhanh, thay đổi điện thoại thường xuyên,... Như vậy, từ một meme gốc, người ta có thể tạo ra nhiều biến thể mang ngữ nghĩa đa dạng, tùy theo ngữ cảnh sử dụng. Mỗi ngữ cảnh, ý nghĩa của meme lại mang góc nhìn hài hước khác nhau (Hình 1).



Hình 1. Meme Swole Doge so với Cheems.

Nguồn: <https://knowyourmeme.com>, meme đã được dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

2.2. Những nghiên cứu về hiệu quả của meme trong giáo dục

Hiện nay, nhiều nhà nghiên cứu đã quan tâm đến hiện tượng meme từ góc độ góc độ kí hiệu học, văn hóa và tâm lí xã hội. Mặc dầu ở Việt Nam hiện nay chưa có những công trình nghiên cứu theo hướng ứng dụng meme trong giáo dục, nhưng trên thế giới, nhiều nhà khoa học đã khám phá ra tiềm năng đó của meme. Những nghiên cứu dựa trên đối tượng người học khác nhau, phạm vi môn học, lớp học khác nhau của A. Purnama, E. Desiarti, N. Aflahah, V. Ekaningrum (2017) [5]; Y. Han (2019) [6], L. Manggong (2019) [7]; O.M. Sedliarova, N. Solovyeva, I. A. Nenasheva (2020) [8]; X. Dongqiang, L. Serio, A. Malakhov và O. Matys (2020) [9]; M. Al Rashdi [10]; N. K. Kayali và A. Altuntaş (2021) [11]; P. Hartman, J. Berg, H. R. Fulton, B. Schuler (2021) [12]; R. Altukruni (2022) [13],... đều khá thống nhất ở quan điểm cho rằng: meme là một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của người học. Meme có thể trở thành một công cụ bổ sung hiệu quả cho phương pháp giảng dạy truyền thống. Xét từ góc độ người thụ hưởng là người học, những hiệu quả của meme trong giáo dục thể hiện trên bốn phương diện cơ bản sau:

i) Tạo môi trường học tập tích cực

Những nghiên cứu của A. Purnama, E. Desiarti, N. Aflahah, V. Ekaningrum (2017) [5]; Y. Han (2019) [6]; L. Manggong (2019) [7]; M. Al Rashdi (2020) [10]; X. Dongqiang, L. De Serio, A. Malakhov, O. Matys (2020) [9]; N. K. Kayali, A. Altuntaş (2021) [11]; R. Altukruni

(2022) [13],... đã chỉ ra việc sử dụng meme là một chiến lược giảng dạy hiệu quả. A. Purnama, E. Desiarti, N. Aflahah và V. Ekaningrum (2017) coi việc tạo meme là một bước đột phá trong lĩnh vực giáo dục. Meme có thể được sử dụng trong giảng dạy ngôn ngữ bằng cách tạo ra những hình ảnh hài hước và video ngắn có nội dung liên quan đến chủ đề học tập, dùng để giải thích kiến thức từ vựng, ngữ pháp hoặc khuyến khích sinh viên tham gia vào hoạt động nhóm. Mỗi nhóm sinh viên tham gia vào nghiên cứu được yêu cầu tạo một meme dựa trên chủ đề mà họ đã nhận được trong lớp học tiếng Anh (EFL) và đăng tải phẩm meme lên tài khoản Instagram được chỉ định. Kết quả nghiên cứu cho thấy phản ứng tích cực của sinh viên trong hoạt động tạo meme. Hầu hết các câu trả lời của sinh viên nói rằng hoạt động này rất thú vị, khơi gợi được động lực học tập của họ. Hoạt động tạo meme mang đến ba giá trị thiết yếu để học ngoại ngữ gồm “*giá trị nội tại*”, “*giá trị tích hợp*” và “*giá trị công cụ*” [5, tr. 139]. Nhóm tác giả X. Dongqiang, L. De Serio, A. Malakhov và O. Matys (2020) đưa ra một số kết luận quan trọng về việc sử dụng meme trong lĩnh vực giáo dục. Đầu tiên, “*meme là một công cụ hiệu quả để thu hút sự chú ý của học sinh trong quá trình học. Đặc biệt, nó có thể áp dụng trong việc học ngoại ngữ và tạo sự kết nối mạnh mẽ giữa giáo viên và học sinh,... trong lĩnh vực toán học, meme giáo dục là một cách mới và độc đáo để khơi dậy sự sáng tạo của học sinh và giúp họ hiểu những khía cạnh khó khăn. Cuối cùng, meme được coi là một công cụ tiềm năng và*

tiến bộ hữu ích cho việc giáo dục về tư tưởng” [9, tr. 25];

ii) Hỗ trợ giáo dục kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ

Trước tiên, meme hỗ trợ người học tiếp thu kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, hoạt động giao tiếp) và kiến thức văn học một cách hiệu quả. Với cách biểu đạt súc tích, hài hước bằng ngôn ngữ và hình ảnh, meme giúp người học dễ dàng liên kết các khái niệm, từ vựng và ngữ pháp trong bộ não. Điều này giúp củng cố và cải thiện khả năng ghi nhớ kiến thức của người học. Theo N. K. Kayali và A. Altuntaş (2021) [11], meme có vai trò tích cực trong việc giúp các sinh viên y khoa ghi nhớ từ vựng đã học theo cách phù hợp với sở thích của họ và có phần hiệu quả hơn phương pháp truyền thống. L. Manggong (2019) [7] thử nghiệm sử dụng meme và tin nhắn WhatsApp trong hai khóa học - khoá khảo sát văn học đương đại bằng tiếng Anh và nghiên cứu chuyên sâu về văn xuôi. Kết quả cho thấy các meme và tin nhắn WhatsApp được sử dụng có thể làm trung gian trong quá trình nhận thức, giúp kết nối những hiểu biết của người học về tác phẩm văn học.

Việc sử dụng meme cũng là một phương pháp học tập các kỹ năng ngôn ngữ thú vị. A. A. T. Kariko (2012) [14] nhận thấy sức hấp dẫn của các meme trên internet và cách chúng truyền tải các thông điệp chính trị, xã hội, tình cảm, cảm xúc một cách hài hước. Tác giả sử dụng năm mẫu meme để giới thiệu chúng như các bài tập viết trong lớp học tiếng Anh. Nghiên cứu cho thấy việc sử dụng các meme trên internet là một cách hiệu quả để khơi gợi ý tưởng cho sinh viên viết luận. A. Rekha, F. E. Dianastit (2020) [15] thu thập dữ liệu từ các tài khoản meme hoạt hình trên Instagram, bao gồm tài khoản @mrci.id (Meme & Rage Comic Indonesia) và @memecomid.id, phân tích các trường hợp cụ thể để chứng minh các meme hoạt hình có thể được sử dụng làm phương tiện học kỹ năng viết và kỹ năng nói tiếng Indonesia hoặc tiếng Anh. Meme chính là nguồn cảm hứng khơi gợi chủ đề nói hoặc viết bởi tính hài hước của chúng;

iii) Phát triển tư duy phản biện và sáng tạo

Khi tiếp cận với một meme, người học thường phải hiểu ý nghĩa và thông điệp được truyền tải thông qua hình ảnh, từ ngữ ngắn gọn thông qua việc phân tích, đánh giá mối liên hệ giữa các yếu tố trong meme. Thêm vào đó, việc tạo ra meme cũng khuyến khích người học thể hiện sự sáng tạo của mình. Khi được yêu cầu tạo ra một meme dựa trên kiến thức đã học, người học phải suy nghĩ để tìm ra cách biểu đạt thông điệp sao cho hài hước, gây ấn tượng. A. Rashdi (2020) [10] thu thập dữ liệu từ 29 sinh viên đại học Oman nhằm kiểm tra khả năng suy luận ý nghĩa thực dụng từ các meme và nhận thức về việc sử dụng các meme trong việc học ngôn ngữ. Các sinh viên có thái độ tích cực đối với meme, cho rằng meme đã nâng cao kỹ năng tư duy phản biện của mình. D. Romero và J. Bobkina (2021) [16] thu thập phản hồi của 52 sinh viên năm cuối ngành Nghiên cứu tiếng Anh tại Đại học Complutense Madrid, Tây Ban Nha về việc sử dụng meme trong lớp học tiếng Anh bản ngữ và ngoại ngữ. Kết quả chỉ ra sự cần thiết phải nhấn mạnh hơn nữa tư duy phản biện và kỹ năng đọc, viết đa phương thức ở bậc đại học, bởi lẽ giao tiếp đa phương thức ngày càng chiếm ưu thế trong một thế giới cạnh tranh trong khi sinh viên vẫn thiếu sự chuẩn bị trong lĩnh vực này. Như vậy, với sự xuất hiện của meme trong giáo dục, người học được tham gia vào quá trình tư duy phản biện và sáng tạo, học cách phân tích và đánh giá các ý tưởng, cũng như biểu đạt ý kiến của mình một cách sáng tạo và thú vị;

iv) Mở rộng và kết nối trải nghiệm văn hoá - xã hội

Meme có khả năng mở rộng và kết nối trải nghiệm văn hoá - xã hội cho người học bằng cách chia sẻ những thông điệp về các vấn đề quan trọng trong xã hội. Nội dung của meme được sáng tạo dựa trên những hiện tượng văn hoá-xã hội đại chúng, những nhân vật nổi tiếng hoặc những thông điệp “nóng” về chính trị, châm biếm hoặc gây tranh cãi về các vấn đề xã hội như chính trị, môi trường, văn hóa, và giới tính,... Đặc tính cơ bản của meme chính là tính gắn kết với bối cảnh xã hội. Khi người học tiếp xúc với meme, họ không chỉ hiểu được nội

dung hài hước mà còn nâng cao hiểu biết được các yếu tố văn hoá và xã hội mà meme truyền tải. Người học còn có thể tham gia vào các cuộc thảo luận về những chủ đề thu hút sự quan tâm của cộng đồng mạng, chia sẻ quan điểm của mình và xem ý kiến của người khác thông qua meme. Nghiên cứu của Y. Han (2019) [6] cho thấy rằng việc tạo ý nghĩa và học ngôn ngữ được bằng cách ghi nhớ trong nhóm trò chuyện liên văn hóa thông qua meme là một thực hành xã hội tiềm năng. Meme hỗ trợ tái tạo các thông điệp văn hóa - ngôn ngữ, xây dựng bản sắc và phát triển các kết nối xã hội. O. M. Sedliarova, N. Solovyeva, I. A. Nenasheva (2020) [8] coi các meme trên Internet là công cụ giáo dục văn hoá-xã hội trong giảng dạy ngôn ngữ thứ hai ở cấp giáo dục trung học. Z. O. Olegovna (2021) [17] cho rằng việc sử dụng meme trong môi trường học tập ảo đã được chứng minh là giúp nâng cao nhận thức của người học về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa. Theo P. Hartman, J. Berg, H. R. Fulton, B. Schuler [12], khi học sinh tạo meme, họ sẽ nắm được ngữ cảnh sử dụng của meme gốc để “*hiểu cấu trúc của meme và mục đích của việc bắt chước nó như một phần của quá trình tư duy*”. Các tác giả nhận mạnh: “*Theo Shifman, các meme cũng lưu ý đến sự tích hợp sự hài hước và bình luận xã hội, chính trị. Do đó, chúng tôi có thêm lợi ích khi có cơ hội mang lại các kết nối ngoại khoá. Ví dụ, các meme bắt nguồn từ các sự kiện chính trị, xã hội hiện tại có thể giúp người học kết nối các chủ đề trong văn học với thế giới thực*” [12, tr. 80].

Nhìn chung, meme là công cụ học tập đa năng, có thể sử dụng hiệu quả trong nhiều môn học với những chức năng khác nhau, vừa hỗ trợ người học tiếp thu kiến thức thụ động dễ dàng hơn (tái hiện, ghi nhớ kiến thức mới), vừa phát huy sự sáng tạo, khả năng tự học của người học trong các hoạt động học tập chủ động (phát triển kỹ năng ngôn ngữ, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, mở rộng và kết nối hiểu biết về văn hoá - xã hội, ...).

3. Phương pháp nghiên cứu

Bằng việc tra cứu tài liệu nghiên cứu của các học giả và sử dụng một số phương pháp

tổng thuật để xây dựng tổng quan nghiên cứu như tổng quan hệ thống, tổng quan miêu tả, chúng tôi đã khái quát những hiệu quả mà việc ứng dụng meme trong giáo dục mang lại.

Chúng tôi tiến hành khảo sát meme tiếng Việt với 179 meme từ hai fanpage tiếng Việt trên facebook: *hội người lười Việt Nam* (lượng theo dõi trang: khoảng 650 nghìn tài khoản) và *Deadline trong ngày* (lượng theo dõi trang: khoảng 157 nghìn người). Đây là hai trang chuyên đăng tải meme, có lượt tương tác cao, xếp hạng 4.8 sao-5 sao và cập nhật theo những xu hướng mới nhất trên mạng xã hội. Sử dụng phương pháp phân tích diễn ngôn đa phương thức, chúng tôi xem xét đặc điểm cơ bản của meme tiếng Việt về kênh chữ, kênh hình.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đã tiến hành phỏng vấn bằng bảng hỏi với 84 cộng tác viên ở ba miền Bắc, Trung, Nam trong các độ tuổi để xác định lứa tuổi yêu thích và phù hợp nhất để sử dụng meme. Ba câu hỏi được đặt ra là: i) Độ tuổi của bạn trong khoảng nào?; ii) Bạn có thấy việc sử dụng meme trong giao tiếp là thú vị hay không?; và iii) Theo bạn, có thể sử dụng meme (có chọn lọc) trong giáo dục không?

Từ những kết quả thu được, chúng tôi đề xuất một số định hướng cụ thể nhằm khai thác hiệu quả meme trong giáo dục.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khảo sát meme tiếng Việt

Meme tiếng Việt được hình thành thông qua quá trình tương tác và sáng tạo của cộng đồng người dùng tiếng Việt trên Internet. Quá trình hình thành meme tiếng Việt có thể bắt đầu từ một ý tưởng, một tình huống, một sự kiện hoặc một từ ngữ đặc biệt nổi tiếng trong cộng đồng. Một người trong cộng đồng có thể tạo ra một phiên bản meme ban đầu, thường là bằng cách kết hợp một hình ảnh và văn bản ngắn để tạo ra hiệu ứng hài hước. Meme tiếng Việt cũng có thể là sự sao chép và cải biến hình ảnh, ngôn từ có sẵn từ meme “gốc” trên thế giới, miễn là phù hợp ý tưởng và ngữ cảnh giao tiếp trong đời sống tinh thần của người Việt. Meme vượt qua rào cản ngôn ngữ, vượt qua các ranh giới văn hóa quốc gia và địa phương, được lan

truyền nhanh chóng. Người tạo meme sẽ chia sẻ nó trên các nền tảng trực tuyến như Facebook, Instagram, Twitte, các ứng dụng nhắn tin (Zalo, messenger, Whatsapp,...), các diễn đàn và trang web,... cùng cố thêm sự kết nối trong cộng đồng.

Kết quả khảo sát 179 meme tiếng Việt cho thấy meme tiếng Việt có đầy đủ các đặc tính của meme nói chung, bao gồm: tính sao chép, tính hài hước, tính lan truyền trên Internet và tính đa phương thức. Với chức năng thể hiện thông tin, cách nhìn, quan điểm và cảm xúc của người dùng, meme tiếng Việt có khả năng kết nối và chia sẻ trong giới trẻ. Người Việt khi tiếp nhận meme tiếng Việt sẽ dễ dàng nhận ra bức tranh đời sống, văn hóa của Việt Nam, có sự đồng cảm, chia sẻ về lối tư duy, nếp sống. Những câu chuyện trong meme tiếng Việt đôi khi chỉ là những tiêu tự sự, những mảnh nhỏ về phong tục tập quán, về đặc trưng thời tiết, khí hậu vùng miền,... Từ góc độ phân tích diễn ngôn đa phương thức, có thể nhận thấy một số đặc điểm nổi bật về kênh hình và kênh chữ của meme tiếng Việt. Về kênh chữ, có thể nhận thấy những người sáng tạo meme tiếng Việt ưa chuộng sử dụng teencode (ngôn ngữ dạng kí tự mã hoá mang bản sắc riêng của giới trẻ): teencode xuất hiện 46 lần/179 meme, chiếm tần suất 46,5% trong tổng số meme được khảo sát từ trang *Hội người lười Việt Nam*. Chẳng hạn: kí tự “ko” rút gọn từ “không”, “m” rút gọn từ “mày”, “u la tr” là cách viết của “Úi trời!”,... Người tạo meme Việt cũng ưa chuộng lựa chọn những từ ngữ “lạ hoá” bằng cách sử dụng biện pháp tu từ chơi chữ, so sánh, ẩn dụ,... và cải biên các loại sản phẩm ngôn ngữ như thành ngữ, tục ngữ, ca dao, thơ ca hiện đại,... Chẳng hạn: kết hợp giữa âm tiếng Việt và âm tiếng nước ngoài “*teamwork*” (làm việc nhóm), “*homework*” (bài tập về nhà), người tạo meme đã tạo ra một kết hợp từ mới “*taowork*” (tạm hiểu là làm việc cá nhân) để châm biếm phương thức làm việc nhóm thiếu hiệu quả (*Job này teamwork nhé! Teamwork hay taowork? Xong kiểu gì cũng phải đem về làm homework*). Bên cạnh đó, hiện tượng trộn mã là hiện tượng điển hình trong các meme: trộn mã xảy ra giữa tiếng Việt và tiếng nước ngoài (chủ yếu là tiếng

Anh), giữa ngôn ngữ và kí hiệu, icon. Hiện tượng này xuất hiện 33 lần, tương đương 33,1% trên tổng số meme của trang *Hội người lười Việt Nam*; 46 lần, tương đương 48,5% trên tổng số meme của trang *Deadline trong ngày*. Về kênh hình, meme tiếng Việt có sự kết hợp giữa phương thức hình ảnh và phương thức không gian với các yếu tố trực quan được tổ chức theo cấp độ từ cao xuống thấp, nhằm biểu hiện ba loại nghĩa của diễn ngôn: nghĩa biểu hiện (thể hiện tư tưởng và kinh nghiệm), nghĩa liên nhân (thể hiện tương tác xã hội) và nghĩa bố cục (thể hiện cách thức tổ chức các thành phần trong diễn ngôn).

4.2. Ứng dụng meme tiếng Việt vào giảng dạy một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn

Với nguồn meme tiếng Việt khổng lồ, phong phú, đa dạng đang lưu truyền trên nền tảng mạng trực tuyến như vậy, câu hỏi đặt ra là: nguồn tài nguyên này có thể được ứng dụng vào giảng dạy trong môn Ngữ văn, cung cấp thêm ý tưởng tổ chức hoạt động cho giáo viên và học sinh hay không? Khảo sát với 84 cộng tác viên ở ba miền Bắc, Trung, Nam trong các độ tuổi, chúng tôi thu được một số kết quả đáng lưu ý. Thứ nhất, về độ tuổi người dùng meme, có 59,5% tổng số người tuổi dưới 18 tuổi; 36,9% tổng số người tuổi 18-23; 3,6% tổng số người tuổi từ 30-40 và 40 trở lên. Thứ hai, với câu hỏi “Bạn có thấy việc sử dụng meme trong giao tiếp là thú vị hay không?”, có 44% tổng số người được hỏi chọn “Rất thú vị”; 41,7% tổng số người chọn “Thú vị”; 13,1% tổng số người chọn “Bình thường” và 1,2% tổng số người chọn “Ít thú vị”. Thứ ba, với câu hỏi “Theo bạn, có nên sử dụng meme (có chọn lọc) trong hoạt động giáo dục không?”, có 91,7% người được hỏi đồng ý với phương án có thể ứng dụng meme trong giáo dục. Như vậy, meme có thể coi là “đặc sản” của giới trẻ Việt, đặc biệt là lứa tuổi học sinh, sinh viên. Những người trẻ có xu hướng cởi mở, sẵn sàng đón nhận meme trong lĩnh vực học tập nói chung, trong môn Ngữ văn nói riêng.

Tuy nhiên, để việc ứng dụng meme trong giảng dạy Ngữ văn hiệu quả, góp phần tạo nên

một môi trường học tập năng động, đáp ứng những yêu cầu mà chương trình môn Ngữ văn 2018 đặt ra, giáo viên cần tuân thủ một số nguyên tắc và quy trình sử dụng.

i) Nguyên tắc và quy trình sử dụng meme

Khi ứng dụng meme vào giảng dạy, giáo viên cần chú ý một số nguyên tắc sau: i) Bám sát nội dung giáo dục của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn: Meme được chọn cần liên quan trực tiếp đến mục tiêu của mỗi bài học, giúp học sinh tiếp thu kiến thức ngôn ngữ, văn học, rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ một cách sinh động và hài hước; ii) Đảm bảo meme phù hợp với đối tượng học sinh (gần gũi với độ tuổi, tâm lý, ngôn ngữ,... của học sinh), đặc biệt là không chứa hình ảnh và nội dung phản cảm, vi phạm nguyên tắc đạo đức, giá trị xã hội; iii) Đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ giữa meme (hình ảnh, màu sắc, ngôn ngữ,...) và nội dung học tập; và iv) Đảm bảo đặc trưng hài hước, ấn tượng - những thuộc tính quan trọng của meme thu hút sự quan tâm của học sinh. Giáo viên cần tránh sự lặp lại quá nhiều một hình ảnh meme để tránh gây nhàm chán.

Việc sử dụng meme bao gồm quy trình lựa chọn meme và tạo lập meme. Quy trình chung dành cho giáo viên đề xuất như sau: i) Trước hết, cần xác định rõ mục tiêu của bài học, bao gồm kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp,...), kiến thức văn học hoặc kỹ năng cần luyện tập; ii) Xác định đặc điểm của học sinh về tâm lý lứa tuổi, sở thích, mức độ hiểu biết, khả năng ngôn ngữ,...; iii) Chọn lọc nội dung học tập trên cơ sở tìm hiểu kỹ lưỡng văn bản hoặc chủ đề học tập, từ đó đề xuất hoạt động giáo dục có thể khai thác sức mạnh của meme; iv) Sử dụng meme đối với nội dung bài học có liên quan để truyền tải giá trị giáo dục đến học sinh hoặc hướng dẫn học sinh tạo lập meme biểu đạt suy nghĩ, cảm xúc, góc nhìn riêng; và v) Đánh giá hiệu quả sử dụng meme trong bài học dựa trên phản hồi của học sinh và sửa đổi/thay thế để tăng tính phù hợp và hiệu quả trong các bài học sau.

Hiện nay, có nhiều trang web, ứng dụng trên điện thoại (apps) hỗ trợ giáo viên và học sinh sáng tạo meme miễn phí. Có nhiều loại meme khác nhau có sẵn trên nền tảng để người

dùng lựa chọn, sử dụng đơn giản chỉ bằng cách sao chép, biến đổi phù hợp theo ngữ cảnh. Học sinh không phải lo lắng về năng khiếu sáng tạo nghệ thuật của mình. Một số trang web, ứng dụng tạo meme phổ biến như: canva.com; imgflip.com; supermeme.ai; iloveimg.com; makeameme.org; quickmeme.com; memegenerator.net; memecreator.org; mematic.net;...

Việc lựa chọn và tạo lập meme theo quy trình giúp tận dụng tối đa sức hút của meme để tạo ra một môi trường học tập thú vị mà vẫn đảm bảo mục tiêu giáo dục;

ii) Ứng dụng meme trong giảng dạy kiến thức tiếng Việt

Mạch kiến thức tiếng Việt trong Chương trình 2018 từ lớp 1 đến 12 bao gồm: i) Ngữ âm và chữ viết; ii) Từ vựng; iii) Ngữ pháp; iv) Hoạt động giao tiếp; và v) Sự phát triển của ngôn ngữ và các biến thể ngôn ngữ. Môn Tiếng Việt ở tiểu học có mục tiêu phát triển năng lực đặc thù gồm năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học biểu hiện qua: *“tất cả các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe ở mức độ căn bản”* [1]. Việc giáo dục kiến thức tiếng Việt tích hợp với rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ theo các chủ đề, chủ điểm học tập- mục tiêu quan trọng hàng đầu của môn Tiếng Việt ở tiểu học. Đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông, kiến thức tiếng Việt mang tính thực hành cao, tích hợp với đọc hiểu và tạo lập các văn bản theo đặc trưng thể loại. Kiến thức Tiếng Việt tạo nền tảng vững chắc cho học sinh phát triển các kỹ năng học tập khác như kỹ năng tư duy logic, phân tích, suy luận,...; giáo dục cho học sinh các giá trị đạo đức, thẩm mỹ, lịch sử và văn hóa truyền thống của dân tộc.

Dựa vào sự phát triển của kiến thức tiếng Việt ở mỗi cấp học, đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh và đặc trưng đặc thù của hiện tượng meme, chúng tôi cho rằng meme thích hợp với học sinh cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông. Ở lứa tuổi này, học sinh đã có khả năng sử dụng công nghệ; phạm vi giao tiếp và kết nối xã hội của học sinh rộng hơn. Học sinh biết tìm cách thể hiện các kỹ năng tư duy logic, phân tích, suy luận, phản biện, sáng tạo,... mang bản sắc riêng. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi bước đầu định hướng sử dụng meme như một công cụ để giảng dạy một số nội dung kiến thức

tiếng Việt ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Trong chương trình môn Ngữ văn lớp 6 đến lớp 9, phạm vi kiến thức tiếng Việt có thể ứng dụng meme vào giảng dạy gồm các vấn đề như: mở rộng vốn từ; nghĩa của từ ngữ và cách dùng; cấu tạo từ, quan hệ giữa các từ ngữ (đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa); thành ngữ; các lớp từ theo nguồn gốc (từ và yếu tố Hán Việt, từ mượn); các kiểu từ loại; các biến thể ngôn ngữ phân biệt theo phạm vi địa phương, xã hội, chức năng,...

Để khắc sâu kiến thức về các bình diện của từ, giáo viên có thể giao nhiệm vụ cho học sinh tạo meme dưới hình thức *thẻ từ vựng* (*flashcard*). Học sinh tạo meme để xác định nghĩa của từ hoặc đặt câu với từ mới. Thẻ từ vựng có cấu tạo gồm i) Phần hình ảnh được lựa chọn theo sở thích, cảm xúc, kết nối với cảm nhận về nghĩa của từ,... mang tính cá nhân của học sinh; và ii) Phần nêu từ mới, từ cần ghi nhớ và định nghĩa (hoặc đặt câu ứng dụng) với từ mới, từ cần ghi nhớ đó.



Hình 2. Một số thẻ meme dùng để học từ Hán Việt (Ngữ văn 6).

Ví dụ (2): Hình 2 gồm 6 thẻ meme học từ vựng hỗ trợ bài học “*Chuyện cổ nước mình*” (Lâm Thị Mỹ Dạ, Sách giáo khoa Ngữ văn 6, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) [18]. Giáo viên có thể giao cho học sinh tạo meme từ Hán Việt nhằm hỗ trợ cho hoạt động đọc hiểu văn bản hoặc khắc sâu kiến thức tiếng Việt. Hoạt động này có thể thực hiện khi học sinh chuẩn bị bài học hoặc vận dụng sau bài học. Sản phẩm tạo ra được chia sẻ trong nhóm lớp, giúp học sinh dễ dàng ghi nhớ nghĩa của các từ Hán Việt *nhân hậu*, *độ lượng*, *đa tình*, *đa mang*, *lương tâm*,...

Đặc tính của meme là khả năng cập nhật và biến đổi theo bối cảnh sử dụng. Từ những thẻ từ vựng đã tích lũy trong quá trình học, giáo viên và học sinh có thể cùng nhau xây dựng dự án số

tay từ vựng, từ điển từ vựng bằng meme hoặc xuất bản meme dưới dạng website số hoá (miễn phí) để lưu trữ trên internet (Tham khảo một trang web gồm các thẻ từ vựng đã xuất bản số hoá: <https://www.memetiengviet.net/>). Một từ điển meme dành cho học sinh sẽ được xây dựng theo hai bước cơ bản: bước 1: xác định cấu trúc vĩ mô và bước 2: xác định cấu trúc vi mô (Tham khảo một trang từ điển meme số hoá: <https://www.memesmonkey.com/>).

Về cấu trúc vĩ mô, bảng từ của từ điển được xây dựng dựa trên lượng từ vựng cần trang bị cho học sinh theo yêu cầu của những bài học về kiến thức tiếng Việt, những bài đọc trong sách giáo khoa, ngoài ra bổ sung thêm nguồn sách báo phù hợp với học sinh. Dựa trên nguyên lí

hệ thống, bảng từ cần được sắp xếp, phân loại các nhóm từ theo các chủ điểm học tập trong nhà trường, theo phạm vi kiến thức tiếng Việt hoặc theo trật tự bảng chữ cái để đảm bảo thuận lợi cho tra cứu.

Về cấu trúc vi mô, mỗi mục từ được chọn là một meme gồm có: từ, lời giải nghĩa, ví dụ điển hình về cách sử dụng thực tế và hình ảnh phù hợp. Từ và lời giải nghĩa có thể được đính kèm bởi hình ảnh meme minh họa phù hợp; hoặc từ trở thành một phần của phát ngôn trực tiếp tạo nên meme. Hình ảnh meme cần hỗ trợ làm rõ định nghĩa, giúp người học hiểu được nghĩa của từ; cần được chọn lọc để có hiệu quả thẩm mỹ, tính giáo dục. Kênh chữ và kênh hình mà sẽ lồng ghép cả hai yếu tố trong một khung hình để đảm bảo tính chặt chẽ về ý nghĩa cũng như bố cục hình ảnh, giúp người học tiếp nhận văn bản đa phương thức một cách trọn vẹn. Mỗi thẻ meme có thể là một mục từ trong từ điển từ vựng qua meme.

Ví dụ (3): Hình 3 là minh họa một thẻ meme học từ vựng với mục tiêu: “Nêu được nghĩa của từ Hán Việt hoặc yếu tố Hán - Việt thông dụng”. Đây là yêu cầu đối với kiến thức tiếng Việt xuất hiện xuyên suốt trong môn Ngữ văn lớp 6, lớp 7, lớp 8. Hình ảnh meme là một bảng xếp chữ vào ô trống bằng xốp. Người xếp chữ cố ấn con chữ vào sai vị trí khiến chúng bị bóp méo, xộc xệch. Hình ảnh này đi kèm từ “*cố chấp*” nghĩa là “*khăng khăng giữ ý kiến của mình một cách cứng nhắc, không chịu thay đổi.*” Giữa nghĩa của từ và hình ảnh mô tả “hành động cố gắng nhét con chữ vào không đúng vị trí trong bộ xếp hình” có điểm tương đồng.



Hình 3. Một thẻ meme dùng để học từ Hán Việt (Ngữ văn 6).

iii) Ứng dụng meme vào giảng dạy các kĩ năng ngôn ngữ

Thứ nhất, meme hỗ trợ dạy kĩ năng tiếp nhận (đọc hiểu).

Trong khi dạy kĩ năng đọc hiểu Ngữ văn, meme có thể hỗ trợ giáo viên trong việc khơi gợi cảm hứng cho học sinh. Từ đó, học sinh có thể tái hiện kiến thức, hiểu sâu sắc giá trị tác phẩm và kết nối bản thân với những chi tiết, hình ảnh văn học “đắt giá”, giàu ý nghĩa. Giáo viên có thể giao nhiệm vụ cá nhân hoặc nhiệm vụ nhóm cho học sinh tạo meme để ghi nhớ, tóm tắt các sự kiện chính trong một tác phẩm tự sự thay vì tóm tắt thông thường. Với tính chất hài hước, việc sử dụng meme như một công cụ hỗ trợ tổ chức giáo dục có thể giúp giáo viên tạo ra một không gian thân thiện và năng động, khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động đọc hiểu khác liên quan đến chi tiết được tái hiện trong meme.

Ví dụ (4): khi học văn bản đọc hiểu *Chiếc thuyền ngoài xa* (Nguyễn Minh Châu, sách giáo khoa *Ngữ văn 12*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020) [19], học sinh có thể được xem và suy ngẫm về vấn đề gợi ra từ meme ở hoạt động khởi động hoặc củng cố trong bài học. Những chi tiết về cảnh bạo lực gia đình, cảm xúc của người kể chuyện,... có thể được chuyển thành meme Những chi tiết văn học vốn là những sự thật cay đắng, cảm xúc xót thương cho những kiếp người khốn khổ từ phía người tiếp nhận được tái tạo bằng meme mang hơi thở cuộc sống hiện đại, bực dưới lớp vỏ hài hước. Trong Hình 4 gồm ba meme: meme liên quan đến chi tiết nhiếp ảnh gia Phùng nhìn thấy cảnh bạo lực gia đình, người vợ bị chồng đánh); meme liên quan đến chi tiết người chồng vũ phu đánh vợ “năm ngày một trận nặng, ba ngày một trận nhẹ”; meme liên quan đến chi tiết lời giải thích của người đàn bà về lí do chấp nhận sự vũ phu của người chồng là để bảo vệ đàn con. Meme liên quan đến lời giải thích của người đàn bà xuất phát từ một meme gốc có tên “Người bảo vệ thâm lặng”, hình ảnh trích từ truyện tranh mô tả một người lính đỡ lấy tên lửa và bom ở phía sau để bảo vệ một đứa trẻ đang ngủ. Ở các biến thể meme, người lính, quả bom và đứa trẻ được gắn nhãn khác nhau.

Thứ hai, meme hỗ trợ dạy kỹ năng tạo lập (nói, viết).

Chương trình Ngữ văn lớp 10 xác định yêu cầu cần đạt về kỹ năng viết: “Viết được một văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội; trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm; có cấu trúc chặt chẽ; sử dụng các bằng chứng thuyết phục: chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ” và kỹ năng nói: “Biết thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.” [1]. Khi tạo chủ đề nói hoặc các bài tập nói hoặc viết, giáo viên có thể sử dụng meme để mang đến một tình huống hoặc hình ảnh cụ thể liên quan đến các vấn đề đời sống, xã hội, văn

hoá,... có tính hài hước, gợi mở. Meme trở thành “bộ cấp nguồn” kích thích những ý tưởng sáng tạo của người học, tạo cơ hội cho người học phân tích và bày tỏ ý kiến cá nhân. Người học cần nhận diện được thông điệp của meme thông qua thông qua hình ảnh và từ ngữ ngắn gọn, từ đó nêu suy nghĩ, quan điểm của mình đối với thông điệp mà meme gửi gắm. Học sinh cần phân tích và đánh giá mối liên hệ giữa các yếu tố trong meme, từ đó phát triển khả năng tư duy phản biện. Với những meme khơi gợi nhiều luồng quan điểm trái chiều, học sinh vừa được rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ, vừa được phát triển kỹ năng tư duy: sáng tạo, phản biện, giải quyết vấn đề.



Hình 4. Meme văn học trong bài Chiếc thuyền ngoài xa (Ngữ văn 12).

Nguồn: Từ fanpage LC1's Memefession đăng tải ngày 22/05/2020.

Ví dụ (5): Hình 5 gồm ba meme có thể khơi gợi thông điệp bàn luận khi triển khai nói hoặc viết. Meme chú chó khơi gợi chủ đề về hai thái độ sống đối lập: vô cảm và ấm áp yêu thương. Meme chàng trai khơi gợi những suy nghĩ và

tình yêu thương, biết ơn đối với cha mẹ. Meme trích đoạn phim hoạt hình khơi gợi thông điệp về sự thấu hiểu và cảm thông trong cuộc sống. Đôi khi, cách chia sẻ nỗi buồn với người khác tốt nhất chỉ là biết lắng nghe và đồng cảm.



Hình 5. Meme khơi gợi chủ đề nói hoặc viết về vấn đề xã hội (Ngữ văn 10).

Nguồn: <https://catscanman.net/meme-nhan-van/> đăng tải ngày 03/02/2023;

fanpage Hội người lười Việt Nam đăng tải ngày 06/07/2021.

5. Kết luận

Dựa vào tìm hiểu đặc điểm của meme tiếng Việt và hiệu quả của việc sử dụng meme trong giáo dục nói chung, bài viết đề xuất một số ý

tướng ứng dụng meme tiếng Việt vào giảng dạy một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn. Meme tiếng Việt, sản phẩm giao tiếp mạng được giới trẻ ưa thích, có

những đặc điểm nổi bật để nhận diện như: kênh chữ sử dụng phổ biến teencode, từ ngữ “lạ hoá” và trộn mã; kênh hình kết hợp nhiều yếu tố đa phương thức.

Việc ứng dụng meme tiếng Việt vào giảng dạy một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn không phải là một yêu cầu bắt buộc đối với giáo viên Ngữ văn. Tuy nhiên, từ những công trình nghiên cứu ứng dụng meme trong giáo dục gần đây, các nhà khoa học đã chứng minh hiệu quả không thể phủ nhận của công cụ này như tạo môi trường học tập tích cực, củng cố kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ cho người học, kích thích tư duy phản biện, sáng tạo và mở rộng những trải nghiệm văn hoá - xã hội. Nguồn tài nguyên meme tiếng Việt cũng rất dồi dào. Vì vậy, meme tiếng Việt có thể đóng góp thêm một công cụ hỗ trợ giáo viên giảng dạy Ngữ văn, khiến mỗi bài dạy trở nên hấp dẫn hơn. Để đảm bảo hiệu quả ứng dụng, việc sử dụng meme vào giảng dạy cần tuân thủ các nguyên tắc và quy trình nhất định. Bài viết đã đề xuất một số biện pháp sử dụng meme hỗ trợ giảng dạy kiến thức tiếng Việt và kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng tạo lập sản phẩm ngôn ngữ.

Mặc dù việc sử dụng meme trong lớp học là một tiềm năng, song giáo viên cần có các quy định rõ ràng cho việc lựa chọn và tạo meme; hướng dẫn học sinh về việc sử dụng công nghệ. Trước hết, meme có tính sao chép, lưu hành và chia sẻ trên internet nên người dùng cần thận trọng về vấn đề bản quyền. Bên cạnh đó, giáo viên cần đảm bảo meme được chọn là phù hợp về văn hoá, tâm lý lứa tuổi học sinh, không gây nên những hiểu lầm hoặc định kiến. Ngôn ngữ trong meme chịu ảnh hưởng của ngôn ngữ mạng với những hiện tượng nổi bật teencode, từ lóng, kí tự lạ. Giáo viên cần giúp người học nhận diện và loại bỏ những hiện tượng vi phạm chuẩn mực để giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Ngoài ra, việc sử dụng meme gắn với yêu cầu sử dụng không gian mạng, các phần mềm công nghệ và các thiết bị kỹ thuật số, trong khi không phải tất cả học sinh đều có cùng điều kiện hoặc trình độ công nghệ. Để khắc phục những giới hạn này, việc sử dụng meme trong

giảng dạy Ngữ văn cần đồng bộ hóa với các phương pháp và tài liệu giảng dạy khác để đảm bảo sự công bằng trong quá trình học tập của học sinh.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ministry of Education and Training, Philology General Education Curriculum (Issued with Resolution No. 32/2018/TT-BGDĐT Dated 26/12/2018 by Minister of Education and Training).
- [2] R. Dawkins, *The Selfish Gene*, Reprint: *The Selfish Gene*, 30th Anniversary Edition, Oxford University Press, USA, 2006.
- [3] P. Davison, *The Language of Internet Memes* (M. Mandiberg, Ed.), In *the Social Media Reader*, New York University Press, New York, 2012, pp. 120-134.
- [4] L. Shifman, *Memes in Digital Culture*, Cambridge, MIT Press, Mass, 2013.
- [5] A. Purnama, E. Desiarti, N. Aflahah, V. Ekaningrum, Utilizing Memes to Promote Students' Motivation in Language Classroom, *LET: Linguistics, Literature and English Teaching Journal*, Vol. 7, No. 2, 2017, pp.134-153, <https://doi.org/10.12783/dtssehs/icpcs2020/33833>.
- [6] Y. Han, Memeing to Learning: Exploring Meaning-Making in a Language-Learning Chat Group, *Technology Language Teaching and Learning*, Vol. 2, No. 1, 2019, pp. 68-90, <https://doi.org/10.29140/tltl.v1n2.191>.
- [7] L. Manggong, The Use of Memes and Whatsapp Message in Teaching Literature, *Jurnal Pendidikan Bahasa dan Sastra Indonesia*, Vol. 3, No. 1, 2019, pp. 12-22, <https://doi.org/10.21009/AKSIS.030102>.
- [8] O. M. Sedliarova, N. Solovyeva, I. A. Nenasheva, Internet Memes as Cultural Education Tools in L2 Teaching, *DEStech Transactions on Social Science, Education and Human Science*, 2020, pp. 22-26, <https://doi.org/10.12783/dtssehs/icpcs2020/33833>.
- [9] X. Dongqiang, L. De Serio, A. Malakhov, O. Matys, Memes and Education: Opportunities, Approaches and Perspectives, *Geopolitical, Social Security and Freedom Journal*, Vol. 3, No. 2, 2020, pp. 14-25.
- [10] M. A. Rashdi, A small-Scale Exploratory Study on Omani College Students' Perception of Pragmatic Meaning Embedded in Memes, *Arab World English Journal (Proceedings of 2nd MEC*

- TESOL Conference.10.24093/awej/MEC2.22), 2020, pp. 298-313, <https://dx.doi.org/10.24093/awej/MEC2.22>.
- [11] N. K. Kayali, A. Altuntaş, Using Memes in the Language Classroom, *Shanlax International Journal of Education*, Vol. 9, No. 3, 2021, pp.155-160, <https://doi.org/10.34293/education.v9i3.3908>.
- [12] P. Hartman, J. Berg, H. R. Fulton, B. Schuler, Memes as Means: Using Popular Culture to Enhance the Study of Literature, *The Journal of the Assembly for Expanded Perspectives on Learning*, Vol. 26, 2021, pp. 66-82, <https://doi.org/10.7290/jaepl26ahgh>.
- [13] R. Altukruni, A Systematic Literature Review on the Integration of Internet Memes in EFL/ESL Classrooms, *Arab World English Journal (AWEJ)* Vol. 13. No. 4, 2022, pp. 237-250, <https://dx.doi.org/10.24093/awej/vol13no4.15>.
- [14] A. A. T. Kariko, Humorous Writing Exercise using Internet Memes on English Classes, *Jurnal Lingua Cultura*, Vol. 6, No. 2, 2012, pp. 188-199, <https://doi.org/10.21512/lc.v6i2.406>.
- [15] A. Rekha, F. E. Dianastit, Cartoon Memes as Media for Language Skills Learning Based on Character Education, *The International Conference on Innovation in Social Sciences and Education (ICoISSE) Bandung, Indonesia*, July 25th, 2020.
- [16] E. D. Romero, J. Bobkina, Exploring Critical and Visual Literacy Needs in Digital Learning Environments: The use of Memes in the EFL/ESL University Classroom, *Thinking Skills and Creativity*, Vol. 40, 2021, pp. 1-16, <https://10.1016/j.tsc.2020.100783>.
- [17] Z. O. Olegovna, Internet Memes as a Way of Developing Future Engineers' Motivation to Study a Foreign Language in Their Professional Activity, *Education and Pedagogy Journal*, Vol. 2, No. 2, 2021, pp. 57-65, <https://10.23951/2782-2575-2021-2-57-67>.
- [18] B. M. Hung, *Philology 6, Volume 1 and Volume 2, Connecting Knowledge to Life*, Vietnam Education Publishing House, 2021 (in Vietnamese).
- [19] Ministry of Education and Training, *Philology 12*, Education Publishing House, Hanoi, 2019 (in Vietnamese).